

Chùa Thiên Quang (Phú Thọ)

ISSN: 2734-9195 08:05 17/01/2026

Chùa Thiên Quang thờ Phật theo phái Đại Thừa, trong chùa có các tôn tượng: Thích Ca, Cửu Long, Phạm Thiên, Đế Thích, Thiên Thủ Thiên Nhãn, Di Đà, Văn Thù, Phổ Hiền, Tam Tôn, Tam Thế, Kim Đồng, Ngọc Nữ, Quan Âm Thị Kính, các vị Bồ tát,...

Tác giả: **Phạm Bá Khiêm**

Nhà nghiên cứu văn hóa; Nguyên PGĐ Sở VH-TT-DL- Chủ tịch Hội VNDG tỉnh Phú Thọ

Trong Khu di tích đặc biệt quốc gia **Đền Hùng**, bên cạnh các ngôi đền thờ Tổ Hùng Vương: đền Hạ, đền Trung, đền Thượng, lăng Hùng Vương, đền Giếng, đền Quốc Tổ Lạc Long Quân, đền Tổ Mẫu Âu Cơ... còn có chùa Thiên Quang. Đây là một trong những ngôi chùa được xây dựng từ lâu đời nhất trên địa bàn tỉnh Phú Thọ.

Theo “Ngọc phả cổ truyền về mười tám chi đời Thánh Vương triều Hùng nước Việt cổ” do Hàn lâm viện Trục học sĩ Nguyễn Cố soạn năm 1470 - triều Hậu Lê có đoạn viết “Xưa gọi là chùa Từ Sơn Thừa Long”, có nghĩa là trước thời Hậu Lê chùa có tên chữ là “Từ Sơn Thừa Long” sau đổi thành “Viễn Sơn Cổ Tự”, nay gọi là “Thiên Quang Thiền Tự”. Đây là nơi hội tụ của khí thiêng trời đất, phát tâm khai sáng cho dân lành.

Năm 1997, Viện khảo cổ học Việt Nam đã phối hợp với Ban quản lý Khu di tích Đền Hùng đào thám sát phía sau chùa. Trên diện tích 12 m² đã phát hiện nhiều mảnh gốm tráng men, ngói ống, ngói mũi hài, đặc biệt là mảnh gốm hoa chanh 4 cánh; một tượng rồng thân tròn uốn khúc, không có vẩy, trên lưng và dưới bụng có hai hàng vây được tía gọt sắc nét.

Qua nghiên cứu tại một số nhà khoa học cho rằng chùa được xây dựng vào thời nhà Trần - có niên đại sau chùa Xuân Lũng (Lâm Thao). Tại khu vực gác chuông chùa - Tam quan, có tấm bia khắc năm Gia Thái (1573) có nhắc đến chùa “Thiên Quang Thiền Tự” (bia đã bị vỡ không còn nguyên vẹn từ lâu).

Thời vua Tự Đức, năm thứ 3 (1850) chùa được xây dựng lại, kiến trúc theo kiểu “*nội công ngoại quốc*”; gồm các nhà: Tiền đường, thiêu hương, tam bảo ở phía trước; dãy hành lang, nhà tổ ở phía sau. Năm 1917, một nhà phượng đình được xây dựng ở phía sau Tam bảo, làm nơi hội họp của các nhà chức trách hàng năm bàn việc tổ chức Giỗ Tổ Hùng Vương. Theo bản vẽ sơ đồ mặt bằng của xã Hy Cương năm 1943 chùa được xây dựng theo kiến trúc kiểu nội công ngoại quốc và đã có phượng đình.

Năm 1999, Ban quản lý Khu di tích lịch sử Đền Hùng lại tiếp tục phối hợp với Viện khảo cổ học Việt Nam, tiến hành đào thám sát trên diện rộng phía sau chùa đã phát hiện thấy nền móng bằng đá ong và gạch lát nền của nhà Tăng, nhà Tổ 5 gian hai trái; hai bên tả, hữu mạc; phượng đình và đặc biệt là dấu tích giếng cổ - giếng Mắt Rồng. Theo các cụ cao niên xã Hy Cương cho biết thì nhà Tăng, nhà Tổ và phượng đình bị sập đổ năm 1952 sau trận càn của giặc Pháp, những năm sau đó nhà Tăng, nhà Tổ của các sư trụ trì được chuyển về làng, cạnh đình Cổ Tích. Nhà này được gọi là Am Đường Tự (nay địa phương cho xây dựng và nâng cấp thành chùa Am Đường).

Năm Khải Định thứ 9 (1924) chùa được trùng tu lại. Năm 1999 chùa lại được đại trùng tu. Kiến trúc chùa Thiên Quang làm kiểu chữ công (I), gồm 3 toà là Tiền đường năm gian chính giữa và Tam bảo (có thiêu hương và 3 gian thượng điện). Các toà nhà đều được làm theo kiểu cột trụ quá giang gối đầu vào cột xây, kèo suốt cài nóc. Phía ngoài có hàng cột gạch chạy xung quanh chùa (năm 1999 khi trùng tu đã thay bằng cột gỗ, tổng cột là 46 chiếc). Mái lợp ngói mũi, đầu đao cong; đầu kìm có chạm khắc lá đề; bờ nóc tiền đường đắp “*Lưỡng long châu nhật*”.



Chùa Thiên Quang (Phú Thọ). Ảnh sưu tầm.

Chùa Thiên Quang thờ Phật theo phái Đại Thừa, trong chùa có các tôn tượng: Thích Ca, Cửu Long, Phạm Thiên, Đế Thích, Thiên Thủ Thiên Nhãn, Di Đà, Văn Thù, Phổ Hiền, Tam Tôn, Tam Thế, Kim Đồng, Ngọc Nữ, Quan Âm Thị Kính, các vị Bồ tát, Khuyến Thiện, Trừng ác, Thánh Tăng, Thổ Địa, Gia Lam chân tể; tượng Hậu và các thị giả...

Trước cửa chùa có cây vạn tuế (*Cycas revoluta* Thumb) 3 ngọn, sống gần 800 năm tuổi. Ngày 19 tháng 9 năm 1954 khi về thăm Đền Hùng, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ngồi dưới gốc cây này nghe đồng chí Thanh Quảng - Chánh Văn phòng Quân uỷ Trung ương và đồng chí Song Hào - Chính uỷ Đại đoàn quân tiên phong báo cáo về tình hình của Đại đoàn; kế hoạch đưa bộ đội về tiếp quản Thủ đô Hà Nội và thống nhất chương trình gặp mặt với cán bộ chủ chốt của Đại đoàn quân tiên phong ngày 19/9/1954 tại Đền Giếng.

Trước sân chùa có 2 tháp sư hình trụ, 4 tầng. Lòng tháp xây rỗng, đỉnh đắp hoa sen. Trong tháp có bát hương và một tấm bia đá (0,3m x 0,5m) nội dung ghi về các vị Hoà thượng đã tu hành và viên tịch tại đây.

Gác chuông còn được gọi là Tam quan (cổng chùa) nằm thẳng trước cổng chùa. Được xây dựng vào thế kỷ XVII, gồm 3 gian, 2 tầng mái, 4 vì kèo cột kiểu chống gờng kết hợp với bẩy kê; các bẩy kê hầu hết để trơn không trạm trổ gì; chỉ riêng bẩy số 1 ở hiên trước và sau là trạm nổi hình mây lửa, đao mác và các chùm văn xoắn mang dáng dấp mỹ thuật thời Hậu Lê.

Các đầu dui phía mái tàu được đóng đỉnh đồng mũ hoa. Cách vì kèo hai đốc khoảng 0,50 m có xây tường gạch kiểu cánh phong đồng trụ vươn ra trước 4 cột hình trụ vuông, trên đỉnh trang trí quả găng lồng đèn. Gian giữa tam quan có 4 cột cao vút lên tạo thành gác chuông 2 tầng, 8 mái cong. Chiều cao từ sàn gỗ tầng 2 lên đỉnh nóc gác chuông là 2,90 m. Hai đốc lĩa gỗ, trước và sau để trống.

Sàn gỗ có lan can, song tròn cao 0,20 m; góc ngoài gác chuông có hình mặt nạ gỗ (ba tay vươn). Mái lợp ngói mũi lợn. Hai đầu đốc đắp nổi hổ phù cắn chữ Thọ, bờ nóc đắp “*lưỡng long châu nhật*”. Lòng tam quan dài 9m, rộng 7m; mái hiên trước và sau cao 2,10 m. Đây là công trình kiến trúc cổ bằng gỗ duy nhất còn tồn tại trong Khu di tích lịch sử Đền Hùng.

Trên gác chuông có treo một quả chuông lớn, không khắc ghi niên đại đúc chuông mà chỉ khắc dòng chữ “*Đại Việt quốc, Sơn Tây đạo, Lâm Thao phủ, Sơn Vi huyện, Hy Cương xã, Cổ Tích thôn cư phụng*”. Các nhà “*Đền Hùng học*” đoán định niên đại quả chuông này được đúc vào thời Hậu Lê vì Quốc hiệu Đại Việt chỉ có từ thời Lý đến hết thời Lê; nhưng phủ Lâm Thao tới hết thời Lê sơ (đến thế kỷ XV) mới được thành lập.

Bài minh chuông ghi lại việc hai thôn của huyện Yên Lạc, phủ Vĩnh Tường quyền góp tiền để đúc chuông.



Chùa Thiên Quang (Phú Thọ). Ảnh sưu tầm.

Chùa Thiên Quang nằm xen giữa các ngôi đền thờ Tổ trong Khu di tích lịch sử Đền Hùng. Hàng năm “*đồng bào*” Việt Nam ở khắp mọi miền đất nước về với

Đền Hùng dâng hương viếng Tổ đều không quên cắm hoa lễ Phật. Với đạo Phật thì mọi thành phần, tầng lớp trong bất kể xã hội nào đều tìm được “*chỗ đứng*” cho riêng mình, vì trước hết tư tưởng của đạo Phật là một triết học mở; không cực đoan, áp đặt, không đấu tranh để cướp đoạt một cương vị nào trong thế giới nhân sinh.

Người nông dân **Việt Nam** thờ Phật đã không đi vào các lý luận triết học cao siêu, mà thờ Phật theo tín ngưỡng dân gian, theo tâm thức bình dân, nặng về cầu xin, răn luyện tâm đức để trừ ác, hướng thiện. Trước khi đến chùa đã dẹp bỏ được lòng trần, khởi lòng từ bi mà hướng tới cõi thiêng. Bước vào đất chùa, trong lặng im, trước Phật đài mờ mờ hương khói, con người ta bày tỏ lòng thành kính, gạt mọi điều xấu xa, để rồi mượn khói toả của nén hương mà tự bạch, cầu xin, cầu khẩn lên đấng thiêng liêng vô cùng. Lễ vật tại chùa cũng đơn giản miễn sao thể hiện được lòng thành. Đồ lễ phải thanh tịnh, tinh khiết và thường có: hương, hoa, đăng, trà, quả...có khi tâm thành chỉ bó nhang là đủ.

Chùa Thiên Quang thờ Phật gắn với các ngôi đền thờ Tổ trong Khu di tích lịch sử Đền Hùng đã phản ánh đậm nét bản sắc văn hóa của dân tộc Việt Nam, là sự dung hòa giữa tín ngưỡng và tôn giáo, giữa ý thức với tinh thần của cộng đồng.



Phật điện Chùa Thiên Quang (Phú Thọ). Ảnh sưu tầm.

Tác giả: **Phạm Bá Khiêm**

Nhà nghiên cứu văn hóa; Nguyên PGĐ Sở VH-TT-DL- Chủ tịch Hội VNDG tỉnh Phú Thọ

